

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về
theo dõi thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23
tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và
Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2497/TTr-STP
ngày 07 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và
bãi bỏ Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND
tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp
luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cục KtrVB QPPL-BTP;
- Cục QLXLVPHC&THPL-BTP;
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT: HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT CB-TH tỉnh;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là TDTHTHPL) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương sau:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành tỉnh);

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện);

c) Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh;

d) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;

đ) Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh;

e) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan được huy động tham gia công tác TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về TDTHTHPL và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch.

3. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các đơn vị, địa phương.

4. Phân công rõ ràng về trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

6. Huy động được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động TDTHTHPL.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch TDTHTHPL.
2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
3. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
4. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
5. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả TDTHTHPL.
6. Báo cáo công tác TDTHTHPL.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác TDTHTHPL theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thực hiện TDTHTHPL.
2. Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện TDTHTHPL.
3. Trao đổi, tọa đàm tại các cuộc họp, hội nghị, hội thảo.
4. Các hoạt động phối hợp khác phù hợp quy định của pháp luật.

Chương II **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THEO DÕI TÌNH HÌNH** **THI HÀNH PHÁP LUẬT**

Điều 6. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch TDTHTHPL trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự thảo kế hoạch TDTHTHPL của tỉnh khi có yêu cầu;

b) Căn cứ kế hoạch TDTHTHPL của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực tiễn thi hành pháp luật, ban hành kế hoạch TDTHTHPL của đơn vị;

c) Các sở, ban, ngành tỉnh không liên quan đến lĩnh vực trọng tâm liên ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế hoặc lĩnh vực theo dõi của ngành để xây dựng, ban hành kế hoạch TDTHTHPL tại cơ quan, đơn vị.

3. UBND cấp huyện căn cứ kế hoạch TDTHTHPL của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành kế hoạch TDTHTHPL và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

4. Kế hoạch TDTHTHPL của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện được gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

5. Nội dung kế hoạch TDTHTHPL

Nội dung Kế hoạch TDTHTHPL được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BTP).

Điều 7. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện công tác TDTHTHPL, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo kế hoạch TDTHTHPL hằng năm.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật;

b) Cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Nội dung kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

4. Cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi để đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát thông qua phiếu khảo sát, hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp và các hình thức phù hợp khác nhằm phục vụ việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện phối hợp Sở Tư pháp thực hiện điều tra, khảo sát.

3. Hoạt động điều tra, khảo sát được thực hiện theo kế hoạch TDTHTHPL hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

4. Nội dung điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

5. Căn cứ yêu cầu của việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh huy động cộng tác viên tham gia hoạt động điều tra, khảo sát.

Điều 9. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp

a) Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý theo các nguồn quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP;

b) Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý;

c) Trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận có trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp;

b) Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật;

d) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Điều 10. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp

a) Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và các nguồn thông tin khác, chủ trì tham mưu

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và tổng hợp vào báo cáo công tác TDTHTHPL hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành các hoạt động xử lý kết quả TDTHTHPL theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả TDTHTHPL theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 59/2012/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện kịp thời xử lý kết quả TDTHTHPL.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo công tác TDTHTHPL định kỳ hàng năm

a) Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp chậm nhất ngày 10 tháng 12 của kỳ báo cáo;

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác TDTHTHPL trong phạm vi địa phương, lĩnh vực được phân công quản lý gửi về Sở Tư pháp chậm nhất ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo;

c) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng năm tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo;

d) Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền;

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền;

c) Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

3. Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề tình hình thi hành pháp luật

a) Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu;

b) Nội dung báo cáo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Chương III

PHỐI HỢP, HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 12. Sự phối hợp tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

1. Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin bằng văn bản về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

2. Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần kịp thời có văn bản kiến nghị và cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc trực tiếp qua Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Sự phối hợp tham gia của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh:

1. Thông qua hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử và thi hành án: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ báo cáo định kỳ (báo cáo năm, báo cáo đột xuất).

2. Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc trực tiếp qua Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Cử đại diện tham gia các hoạt động tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Sự phối hợp tham gia của Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

1. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản, qua trang thông tin theo dõi tình hình thi hành pháp luật tỉnh Tây Ninh hoặc qua Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần kịp thời có văn bản kiến nghị và cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản, qua trang thông tin TDTHTHPL tỉnh Tây Ninh hoặc qua Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Sự phối hợp, tham gia của Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác

1. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các đoàn viên, hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề pháp luật có liên quan khác đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản, qua trang thông tin theo dõi tình hình thi hành pháp luật tỉnh Tây Ninh hoặc qua Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện để xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Cử đại diện tham gia các hoạt động TDTHTHPL theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 16. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh

1. Chịu trách nhiệm việc thu thập, đưa tin, phản ánh dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và kịp thời đăng tải, đưa tin đầy đủ, chính xác các nội dung thông tin, phản ánh.

2. Phối hợp cung cấp, nắm bắt thông tin ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân, dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật cho Sở Tư pháp khi có yêu cầu.

Điều 17. Huy động sự tham gia của các cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học được huy động tham gia hoạt động TDTHTHPL theo cơ chế cộng tác viên quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy

định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan Nhà nước thực hiện TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh có thể huy động sự tham gia của cộng tác viên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Ký hợp đồng với cộng tác viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Kinh phí đảm bảo thi hành pháp luật

Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về TDTHTHPL do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động TDTHTHPL.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy chế này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các tổ chức khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp trong việc TDTHTHPL trên địa bàn tỉnh.

5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.